

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK GLONG  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST

Ngày 15-5-2019

“V/v Không công nhận quan  
hệ vợ chồng”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG**  
**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán: Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thành.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoài Phương và ông Lý Văn Hòa*

*Thư ký phiên tòa: Bà kiều Thị Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắ  
Glong.*

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắ Glong, tỉnh Đắ Nông tham gia  
phiên tòa: Bà Lang Thị Tô - Kiểm sát viên.*

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Đắ  
Glong mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 03/2019/TLST – HNGĐ, ngày  
03 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXX–ST ngày 02 tháng 05 năm 2019.

1. *Nguyên đơn: Nguyễn Văn X (có mặt).*

2. *Bị đơn: Trịnh Thị P (có mặt).*

Cùng địa chỉ: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắ Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện, các bản khai có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên  
đơn anh Nguyễn Văn X trình bày:***

*Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn X và chị Trịnh Thị P là vợ chồng có  
tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh  
Phú (nay là Vĩnh Phúc) vào năm 1992, sau đó chuyển về xã Đ, huyện Đ sinh sống  
từ năm 2014 đến nay. Cuộc sống chung có nhiều mâu thuẫn bất đồng về lối sống do  
đó cuộc sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng, anh và chị P hiện đang sống  
ly thân. Anh X cho rằng anh chỉ nhớ có đăng ký kết hôn nhưng không biết thất lạc  
Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ở đâu, Anh X yêu cầu được ly hôn chị P.*

*Tại phiên tòa anh X cho rằng anh không nhớ rõ là có đăng ký kết hôn hay  
không, anh và chị P chung sống như vợ chồng từ năm 1992, anh yêu cầu Tòa án  
giải quyết không công nhận anh và chị P là vợ chồng.*

*Về con chung: Anh và chị Trịnh Thị P có 03 con chung, cháu Nguyễn Thị P  
đã thành niên (Sinh 6-6-1994 anh X không yêu cầu giải quyết), anh X và chị P thỏa*

thuận giao cho chị P nuôi con chung Nguyễn Thị Thanh H (*Sinh ngày 11-11-2005*) và cháu Nguyễn Quang H (*Sinh ngày 03-01-2012*) cho đến tuổi trưởng thành. Anh X không phải cấp dưỡng nuôi con.

*Tài sản chung và nợ chung:* Anh X và chị P không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

***Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Trịnh Thị P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị nhất trí với trình bày của anh Nguyễn Văn X chị và anh X là vợ chồng có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, nhưng chị và anh X đã làm thất lạc Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, quá trình khởi kiện chị đã đề nghị UBND xã H xác nhận tình trạng hôn nhân của chị, UBND xã H, huyện T đã xác nhận tại văn bản ngày 11-9-2018 với nội dung: Chị và anh Nguyễn Văn X chung sống như vợ chồng từ năm 1992. Chị đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn X. Tại phiên tòa chị P cũng cho rằng chị không nhớ rõ có đăng ký kết hôn hay không, chị và anh X có tổ chức lễ cưới và chung sống vợ chồng với anh X từ năm 1992 nên đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh X đề nghị Tòa án không công nhận chị và anh X là vợ chồng.

*Về con chung:* Chị P thống nhất thỏa thuận với anh X, chị sẽ nuôi trực tiếp các cháu Nguyễn Thị Thanh H (*Sinh ngày 11-11-2005*) và cháu Nguyễn Quang H (*Sinh ngày 03-01-2012*) cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn X và chị Trịnh Thị P sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn 7, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông, do vậy anh X yêu cầu giải quyết không công nhận anh và chị P là vợ chồng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn X đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị Trịnh Thị P là vợ chồng và vấn đề nuôi con chung. HĐXX nhận định:

**Về quan hệ vợ chồng:**

Anh Nguyễn Văn X và chị Trịnh Thị P chung sống như vợ chồng từ năm 1992 có tổ chức lễ cưới nhưng đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Đăk Glong đã ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo với nội dung làm rõ xác nhận của UBND xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc tại Đơn xin xác nhận ngày 11-9-2018 của chị P tại

UBND xã H; làm rõ anh Nguyễn Văn X và chị Trịnh Thị P có đăng ký kết hôn hay không?. Kết quả UBND xã H xác nhận không còn hồ sơ lưu nên không xác định anh X và chị P có đăng ký kết hôn hay không, chỉ xác nhận anh X và chị P chung sống như vợ chồng từ năm 1992. Do đó xét thấy cần xác định anh X và chị P chung sống như vợ chồng từ năm 1992 không có đăng ký kết hôn là phù hợp.

Như vậy việc chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện của anh X và chị P không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Khoản 1, Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Tại Khoản 1 Điều 11 quy định:

*“.. Nam, nữ không đăng ký kết hôn mà chung sống như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận là vợ chồng”*

Đồng thời điểm c, mục 3 của Nghị Quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 quy định:

c) *“Kể từ ngày 1/1/2001 trở đi ....nam và nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, đều không được pháp luật công nhận là vợ chồng...”*

Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn X, không công nhận anh X và chị P là vợ chồng là có căn cứ pháp luật.

**Về con chung:** Công nhận sự thỏa thuận của anh X và chị P giao con chung Nguyễn Thị Thanh H (*Sinh ngày 11-11-2005*) và cháu Nguyễn Quang H (*Sinh ngày 03-01-2012*) cho chị Trịnh Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

**[3]. Về án phí:** Anh Nguyễn Văn X chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điểm a Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016; Khoản 1 Điều 11; Điều 92 và Điều 94 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn X.

Không công nhận anh Nguyễn Văn X và chị Trịnh Thị P là vợ chồng.

Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn X chị Trịnh Thị P giao cháu Nguyễn Thị Thanh H (*Sinh ngày 11-11-2005*) và cháu Nguyễn Quang H (*Sinh ngày 03-01-2012*) cho chị Trịnh Thị P chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Nguyễn Văn X cấp dưỡng nuôi con.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

2. Về án phí: Anh Nguyễn Văn X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh X đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0003840 ngày 03-01-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đăk Glông.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Đắk Ha;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**

**CÁC THÀNH VIÊN**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
T.P CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Các thành viên** **T.p Chủ tọa phiên tòa.**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đắk Glong;
- Các đương sự;
- UBND xã Đắk Som;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Thành**